



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 02/10/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L12.GK1.077

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một khối nước đá khối lượng 4,6 kg ở -30°C nhiệt dung riêng của nước đá là $2100\text{ J}/(\text{kg} \cdot \text{K})$, nhiệt nóng chảy riêng là $340 \cdot 10^3\text{ J/kg}$. Nhiệt lượng cần cung cấp để khối nước đá ấy nóng chảy hoàn toàn bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

- A. 1564 kJ B. 290 kJ C. 1854 kJ D. 1274 kJ

Câu 2. Nhiệt độ 29°C ứng với nhiệt độ tuyệt đối bằng

- A. 302 K B. -244 K C. 244 K D. 29 K

Câu 3. Nhiệt lượng một vật thu vào khi nóng lên được tính bằng

- A. $Q = \frac{m\Delta t}{c}$ B. $Q = \frac{c\Delta t}{m}$ C. $Q = mc$ D. $Q = mc\Delta t$

Câu 4. Vì sao thức ăn trong nồi áp suất chín nhanh hơn trong nồi thường?

- A. Vì hơi nước trong nồi không thoát ra nên nước không cạn.
B. Vì áp suất cao làm nước sôi ở nhiệt độ trên 100°C .
C. Vì nồi áp suất dẫn nhiệt tốt hơn nồi thường.
D. Vì nước trong nồi áp suất sôi ở nhiệt độ thấp hơn.

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 5. Cho năm phát biểu về các thể của chất và sự chuyển thể: (1) Khi hoá hơi, khoảng cách giữa các phân tử tăng đúng bằng số lần thể tích tăng. (2) Trong suốt quá trình nóng chảy của chất kết tinh, nhiệt độ của chất không đổi. (3) Các phân tử trong chất rắn đứng yên hoàn toàn. (4) Nhiệt lượng cấp trong lúc chuyển thể dùng để phá vỡ liên kết giữa các phân tử. (5) Chất khí chiếm hết thể tích bình chứa nó. Có bao nhiêu phát biểu đúng?

Câu 6. Thả một miếng đồng khối lượng 400 g ở 160°C vào 900 g nước ở 15°C trong một bình cách nhiệt; nhiệt dung riêng của nước là $4200\text{ J}/(\text{kg} \cdot \text{K})$. Nhiệt độ khi cân bằng đo được $20,6^\circ\text{C}$. Tính nhiệt dung riêng của đồng.

PHẦN III. TỰ LUẬN

Câu 7. Một vật trượt trên mặt phẳng ngang, chịu lực ma sát 37 N và đi được 20 m thì dừng lại. Tính phần nội năng của hệ tăng thêm.

.....

.....

.....

Câu 8. Một mẫu khí ôxi (O_2) có khối lượng 90 g khối lượng mol của nó là 32 g/mol, lấy $N_A = 6,02 \cdot 10^{23} \text{ mol}^{-1}$. Tính số mol chất trong mẫu (làm tròn đến hàng phần trăm).

.....

.....

.....